

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng hệ chính quy quý III/2018

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Thủ tướng Chính phủ v/v thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-ĐHNT ngày 12/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 623/QĐ-ĐHNT ngày 05/9/2017 về việc ban hành Quy định đào tạo đại học và cao đẳng của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên khoa Kế toán-Tài chính đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang;

Xét đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp và Trường phòng Đào tạo Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Đại học chính quy cho 175 sinh viên; cấp bằng Cao đẳng chính quy cho 45 sinh viên vì đã hoàn thành chương trình đào tạo toàn khóa theo quy chế:

A. Đại học chính quy

TT	Ngành tốt nghiệp	K54 2012 - 2016	K55 2013 - 2017	K56 2014 - 2018	Cộng
1	Kế toán	-	04	137	141
2	Tài chính – Ngân hàng	04	05	25	34

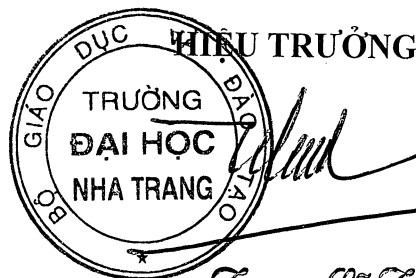
B. Cao đẳng chính quy

TT	Ngành tốt nghiệp	K53 2011 - 2014	K54 2012 - 2015	K55 2013 - 2016	K56 2014 - 2017	K57 2015 - 2018	Cộng
1	Kế toán	01	04	01	05	34	45

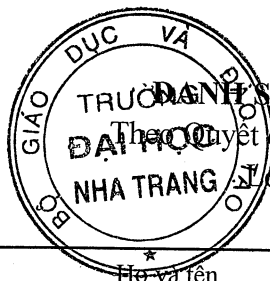
Điều 2. Trường phòng, khoa, viện liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: Văn thư, ĐTĐH.



Trang Sĩ Trung



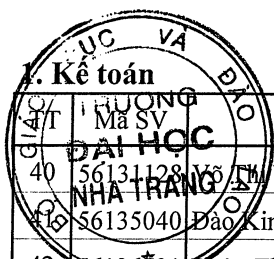
DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ III NĂM 2018

Thay mặt Ban chấp hành quyết định số **1113** /QĐ-ĐHNT ngày **20** / 9 / 2018

NHA TRANG / Loại hình đào tạo: **Đại học chính quy**

1. Kế toán

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	55133500	Nguyễn Thị Hồng Thảo Ly	31/03/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-1	2013-2017
2	55131100	Đoàn Lê Thùy Ngân	05/11/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.KT-1	2013-2017
3	55133531	Cao Thị Oanh	20/08/1995	Thanh Hoá	Nữ	Trung bình	55.KT-2	2013-2017
4	55130795	Nguyễn Thị Khanh	12/10/1995	Quảng Trị	Nữ	Trung bình	55.KT-3	2013-2017
5	56130665	Nguyễn Thị Mỹ An	12/09/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.KT-1	2014-2018
6	56131673	Lê Minh Ân	22/09/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.KT-1	2014-2018
7	56130410	Nguyễn Thùy Anh	30/10/1995	Gia Lai	Nữ	Khá	56.KT-1	2014-2018
8	56130633	Lê Trâm Anh	04/09/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.KT-1	2014-2018
9	56132629	Sầm Ngọc Anh	20/06/1995	Ninh Thuận	Nam	Khá	56.KT-1	2014-2018
10	56132203	Nguyễn Thị Bích	28/02/1996	Nghệ An	Nữ	Khá	56.KT-1	2014-2018
11	56130985	Võ Nguyễn Quang Chi	16/10/1996	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	56.KT-1	2014-2018
12	56131835	Lê Thị Kim Chi	21/03/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-1	2014-2018
13	56131879	Nguyễn Trần Linh Chi	10/09/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-1	2014-2018
14	56130014	Trần Tấn Cường	09/03/1996	Đà Nẵng	Nam	Khá	56.KT-1	2014-2018
15	56130188	Trần Quốc Cường	08/10/1996	Quảng Ngãi	Nam	Khá	56.KT-1	2014-2018
16	56136868	Đỗ Mạnh Cường	02/07/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.KT-1	2014-2018
17	56138001	Nguyễn Tuấn Đạt	27/07/1995	Khánh Hòa	Nam	Khá	56.KT-1	2014-2018
18	56131986	Huỳnh Nhật Thùy Dung	25/10/1996	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	56.KT-1	2014-2018
19	56132385	Nguyễn Thị Thùy Dung	05/09/1996	Phú Yên	Nữ	Trung bình	56.KT-1	2014-2018
20	56131366	Lê Thùy Dương	03/06/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-1	2014-2018
21	56130887	Đoàn Cao Hương Duyên	16/05/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-1	2014-2018
22	56131014	Trần Phương Nhật Hạ	21/03/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-1	2014-2018
23	56131834	Hoàng Vũ Hân	30/10/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.KT-1	2014-2018
24	56130658	Nguyễn Thị Thúy Hằng	10/12/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.KT-1	2014-2018
25	56130558	Lương Thị Hạnh	29/02/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.KT-1	2014-2018
26	56130094	Cao Thị Hiền	16/11/1996	Nghệ An	Nữ	Khá	56.KT-1	2014-2018
27	56132167	Nguyễn Thị Thu Hiền	21/01/1996	Thái Bình	Nữ	Khá	56.KT-1	2014-2018
28	56132200	Lê Thị Hiền	16/09/1996	Nghệ An	Nữ	Khá	56.KT-1	2014-2018
29	56136723	Phan Thị Hiền	10/11/1996	Quảng Trị	Nữ	Khá	56.KT-1	2014-2018
30	56131580	Nguyễn Xuân Diệu Hiền	11/04/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56.KT-1	2014-2018
31	56131253	Trần Ngọc Hiếu	03/05/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-1	2014-2018
32	56131808	Trần Thị Hiếu	24/11/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-1	2014-2018
33	56136061	Lê Đức Minh Hiếu	06/11/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.KT-1	2014-2018
34	56130407	Nguyễn Thị Hoa	30/01/1996	Gia Lai	Nữ	Khá	56.KT-1	2014-2018
35	56130444	Đỗ Thị Kim Hoa	06/05/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	56.KT-1	2014-2018
36	56132535	Huỳnh Lê Nhật Hòa	22/04/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-1	2014-2018
37	56130127	Phạm Thị Hoài	15/07/1996	Hà Tĩnh	Nữ	Khá	56.KT-1	2014-2018
38	56135164	Lê Nguyễn Minh Hoàn	30/06/1996	Đắk Lắk	Nam	Trung bình	56.KT-1	2014-2018
39	56136717	Nguyễn Thị Hoàng	06/07/1995	Quảng Trị	Nữ	Khá	56.KT-1	2014-2018



		Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
40	56131128	Như Hồng	26/05/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-1	2014-2018
41	56135040	Đào Kim Huệ	14/10/1996	Ninh Thuận	Nữ	Giỏi	56.KT-1	2014-2018
42	56136731	Đoàn Thị Hương	07/12/1996	Quảng Trị	Nữ	Giỏi	56.KT-1	2014-2018
43	56131126	Phạm Thị Diễm Hương	20/11/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-1	2014-2018
44	56132397	Trần Thị Khánh	06/05/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-1	2014-2018
45	56136344	Nguyễn Ngọc Khanh	25/08/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56.KT-1	2014-2018
46	56132288	Hoàng Tuấn Kiệt	13/02/1996	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	56.KT-1	2014-2018
47	56132017	Phạm Thị Mỹ Kim	10/01/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-1	2014-2018
48	56131183	Nguyễn Quốc Lam	22/10/1996	Khánh Hoà	Nam	Giỏi	56.KT-1	2014-2018
49	56136857	Nguyễn Thị Bích Lam	13/08/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-1	2014-2018
50	56130562	Ngô Quỳnh Lê	25/02/1996	Phú Yên	Nữ	Giỏi	56.KT-1	2014-2018
51	56132694	Hoàng Thị Mỹ Lệ	15/11/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-1	2014-2018
52	56136486	Lê Thị Nhật Lệ	26/04/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-1	2014-2018
53	56132078	Nguyễn Thị Liên	02/09/1995	Đồng Nai	Nữ	Khá	56.KT-1	2014-2018
54	56131341	Hồ Thị Mỹ Linh	30/11/1996	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	56.KT-1	2014-2018
55	56130969	Lê Thị Trúc Linh	21/01/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-1	2014-2018
56	56136006	Phạm Ngọc Phương Linh	09/08/1995	Ninh Thuận	Nữ	Khá	56.KT-1	2014-2018
57	56136885	Lê Thị Khánh Linh	04/09/1996	Đà Nẵng	Nữ	Khá	56.KT-1	2014-2018
58	56137066	Phan Thị Kim Loan	20/11/1996	Bình Định	Nữ	Khá	56.KT-1	2014-2018
59	56132179	Vũ Thị Dung	05/10/1995	Ninh Bình	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
60	56132045	Vũ Thị Hồng Lũy	10/10/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
61	56131672	Nguyễn Thị Mai	25/01/1996	Bắc Ninh	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
62	56130944	Trần Thị Ngọc Diễm My	01/04/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
63	56132214	Nguyễn Ngọc Phương Nga	14/03/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
64	56131940	Lê Thị Thu Ngân	16/11/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
65	56131242	Lê Thị Tuyết Ngọc	20/02/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
66	56131335	Hoàng Thị Bích Ngọc	24/08/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
67	56136310	Văn Thị Mỹ Ngọc	10/01/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
68	56136362	Nguyễn Thị Ngọc	20/12/1996	Gia Lai	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
69	56131182	Đỗ Việt Thảo Nguyên	03/01/1996	Phú Yên	Nữ	Trung bình	56.KT-2	2014-2018
70	56136363	Hồ Thiên Nhạc	24/10/1996	Bình Định	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
71	56136512	Bùi Lê Hoài Nhớ	05/05/1996	Đắk Lắk	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
72	56131443	Lê Thị Quỳnh Như	13/06/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
73	56136428	Nguyễn Thị Quỳnh Như	15/10/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
74	56131807	Nguyễn Thị Bích Nhung	05/05/1996	Khánh Hoà	Nữ	Xuất sắc	56.KT-2	2014-2018
75	56131670	Lê Thị Tuyết Nhung	01/02/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
76	56131774	Phan Thị Tuyết Nhung	12/04/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
77	56136328	Huỳnh Nguyên Hồng Nhung	27/07/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
78	56131184	Võ Huỳnh Oanh	26/09/1996	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	56.KT-2	2014-2018
79	56130467	Huỳnh Thị Ngọc Oanh	17/02/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
80	56131775	Nguyễn Thị Tuyết Oanh	25/06/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018



		Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
81	56131941	Thị Diễm Phước		26/04/1996	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	56.KT-2	2014-2018
82	56130047	Nguyễn Thị Phương		14/09/1996	Thanh Hoá	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
83	56131941	Đỗ Thị Mỹ Phượng		28/03/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
84	56131252	Trần Thanh Quyên		08/04/1996	Bình Phước	Nữ	Trung bình	56.KT-2	2014-2018
85	56131836	Nguyễn Thị Ái Quỳnh		24/08/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
86	56131965	Phạm Thị Như Quỳnh		06/10/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
87	56136289	Mai Như Quỳnh		16/06/1996	Kon Tum	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
88	56130986	Nguyễn Thị Son		23/10/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
89	56130585	Nguyễn Thị Thanh Tâm		25/08/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
90	56130916	Lê Võ Băng Tâm		22/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
91	56135192	Nguyễn Thị Thanh Tâm		26/06/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
92	56136506	Vi Thị Tầm		28/01/1995	Thanh Hóa	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
93	56130111	Đặng Thị Thắm		12/03/1996	Nghệ An	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
94	56135097	Trương Ngọc Thanh		03/10/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
95	56131185	Nguyễn Thị Thanh Thảo		17/03/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
96	56131837	Lê Trần Phương Thảo		08/11/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
97	56131938	Đường Thị Phương Thảo		04/12/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
98	56130647	Nguyễn Thị Thi		20/04/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
99	56135075	Nguyễn Tiến Thịnh		08/02/1996	Nam Định	Nam	Khá	56.KT-2	2014-2018
100	56130624	Huỳnh Thị Kim Thoa		02/02/1996	Phú Yên	Nữ	Giỏi	56.KT-2	2014-2018
101	56136801	Võ Thị Thu		21/05/1996	Hà Tĩnh	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
102	56132133	Văn Nguyễn Minh Thư		19/10/1996	Bình Thuận	Nữ	Trung bình	56.KT-2	2014-2018
103	56130460	Lê Thị Phương Thủy		28/07/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
104	56130945	Bùi Thị Thủy		11/02/1996	Nghệ An	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
105	56130959	Hồ Thị Thanh Thúy		15/11/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
106	56131248	Đỗ Minh Thủy		03/06/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
107	56131251	Phan Ngọc Minh Thủy		09/09/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
108	56131402	Đỗ Xuân Thủy		19/11/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
109	56131446	Nguyễn Thị Thu Thủy		03/02/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
110	56131636	Phạm Bích Thủy		19/09/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
111	56132207	Phan Thị Thủy		26/05/1996	Hà Tĩnh	Nữ	Khá	56.KT-2	2014-2018
112	56130107	Lê Thị Ngọc Ánh		01/08/1995	Nghệ An	Nữ	Khá	56.KT-3	2014-2018
113	56131180	Trần Thị Liên Nhung		19/05/1996	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	56.KT-3	2014-2018
114	56135110	Nguyễn Vũ Quỳnh Thương		29/03/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.KT-3	2014-2018
115	56135201	Nguyễn Thị Thanh Trà		29/02/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-3	2014-2018
116	56131448	Nguyễn Ngọc Trâm		10/08/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-3	2014-2018
117	56131476	Nguyễn Thị Bảo Trâm		02/04/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-3	2014-2018
118	56132121	Hoàng Thị Phương Trâm		21/07/1996	Ninh Thuận	Nữ	Khá	56.KT-3	2014-2018
119	56130115	Phạm Thị Trang		13/11/1995	Hà Tĩnh	Nữ	Khá	56.KT-3	2014-2018
120	56130122	Phạm Thị Kiều Trang		08/11/1996	Hà Tĩnh	Nữ	Khá	56.KT-3	2014-2018
121	56130799	Nguyễn Thị Trang		20/01/1996	Quảng Ngãi	Nữ	Khá	56.KT-3	2014-2018

1. Kế toán

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
122	56130865	Trần Thị Quỳnh Trang	09/06/1996	Đắk Lắk	Nữ	Khá	56.KT-3	2014-2018
123	56131187	Đặng Hà Minh Trang	14/02/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-3	2014-2018
124	56131839	Phạm Thị Đoan Trang	07/06/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-3	2014-2018
125	56131776	Đoàn Băng Trinh	31/10/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-3	2014-2018
126	56130895	Phan Thị Thanh Trúc	22/10/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-3	2014-2018
127	56131621	Ngô Võ Thanh Trúc	25/07/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-3	2014-2018
128	56130486	Phan Anh Tú	24/08/1996	Phú Yên	Nam	Khá	56.KT-3	2014-2018
129	56130519	Phan Thị Mỹ Tuyền	10/09/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.KT-3	2014-2018
130	56130957	Trần Kim Tuyền	15/01/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-3	2014-2018
131	56131364	Lương Ngọc Phương Uyên	29/02/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-3	2014-2018
132	56135059	Nguyễn Trần Thảo Vi	18/08/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-3	2014-2018
133	56132172	Lê Thị Bích Viên	20/08/1995	Phú Yên	Nữ	Giỏi	56.KT-3	2014-2018
134	56136463	Lê Thị Kim Việt	05/03/1996	Ninh Thuận	Nữ	Khá	56.KT-3	2014-2018
135	56131021	Nguyễn Lưu Nhật Vinh	24/10/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-3	2014-2018
136	56131144	Nguyễn Anh Vũ	01/04/1996	Khánh Hoà	Nam	Giỏi	56.KT-3	2014-2018
137	56135026	Trần Thảo Vy	10/03/1996	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	56.KT-3	2014-2018
138	56131020	Nguyễn Võ Hoàng Xuân	06/11/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-3	2014-2018
139	56130114	Hoàng Thị Yên	14/04/1996	Nghệ An	Nữ	Giỏi	56.KT-3	2014-2018
140	56130603	Phạm Thị Hoài Yên	31/08/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.KT-3	2014-2018
141	56136531	Phan Thị Hải Yên	25/09/1996	Quảng Nam	Nữ	Khá	56.KT-3	2014-2018

Danh sách có 141 sinh viên

2. Tài chính - Ngân hàng

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	54130010	Trần Tuyền Đăng	18/07/1994	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	54.TCNH-1	2012-2016
2	54131638	Phan Thùy Thanh Trúc	30/06/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	54.TCNH-1	2012-2016
3	54131047	Nguyễn Thị Hồng Oanh	22/05/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	54.TCNH-3	2012-2016
4	54131322	Lê Thị Xuân Thảo	28/11/1994	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	54.TCNH-3	2012-2016
5	55130044	Phạm Thị Kim Anh	22/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55.TCNH	2013-2017
6	55131230	Nguyễn Thảo Nhi	11/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.TCNH	2013-2017
7	55133303	Nguyễn Quỳnh Nhi	09/07/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55.TCNH	2013-2017
8	55133477	Hoàng Dầu Quý	30/11/1993	Lạng Sơn	Nam	Trung bình	55.TCNH	2013-2017
9	55131930	Nguyễn Hồ Hoài Thương	26/07/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55.TCNH	2013-2017
10	56135219	Nguyễn Nam Anh	09/11/1996	Khánh Hòa	Nam	Khá	56.TCNH	2014-2018
11	56130543	Nguyễn Thị Linh Chi	19/07/1996	Phú Yên	Nữ	Giỏi	56.TCNH	2014-2018
12	56131213	Lê Thu Hà	18/08/1996	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	56.TCNH	2014-2018
13	56136821	Phạm Thị Ngọc Hoài	15/01/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.TCNH	2014-2018
14	56131668	Trương Tổng Hoàng Hương	19/09/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56.TCNH	2014-2018
15	56131794	Trần Nguyễn Hải Huyền	01/08/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.TCNH	2014-2018
16	56132518	Trần Thị Diệu Huyền	28/11/1993	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.TCNH	2014-2018
17	56137101	Vũ Hoàng Linh Kha	17/01/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.TCNH	2014-2018
18	56135111	Đỗ Tiến Linh	28/07/1996	Đắk Lắk	Nam	Khá	56.TCNH	2014-2018

2. Tài chính - Ngân hàng

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
19	5613689	Linh	14/09/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.TCNH	2014-2018
20	56131975	Nguyễn Thị Bích	16/05/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.TCNH	2014-2018
21	56136338	Phan Thị Hải	16/03/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.TCNH	2014-2018
22	56136488	Nguyễn Trần Bảo	04/08/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.TCNH	2014-2018
23	56131622	Nguyễn Thị Minh	16/06/1996	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	56.TCNH	2014-2018
24	56135190	Nguyễn Thị Yến	19/11/1996	Quảng Nam	Nữ	Giỏi	56.TCNH	2014-2018
25	56131249	Phạm Đăng Hồng	16/02/1996	Khánh Hoà	Nữ	Giỏi	56.TCNH	2014-2018
26	56130643	Đỗ Trần Ngọc	10/02/1996	Phú Yên	Nam	Khá	56.TCNH	2014-2018
27	56131254	Nguyễn Quốc	06/06/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Khá	56.TCNH	2014-2018
28	56131939	Hồ Bảo	24/08/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.TCNH	2014-2018
29	56135199	Đỗ Thị Hà	23/11/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.TCNH	2014-2018
30	56136500	Nguyễn Thị Huỳnh	10/11/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.TCNH	2014-2018
31	56131447	Lê Hoàng	01/01/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.TCNH	2014-2018
32	56131547	Lê Đỗ Anh	08/04/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.TCNH	2014-2018
33	56135217	Lê Thị	24/08/1995	Quảng Trị	Nữ	Giỏi	56.TCNH	2014-2018
34	56135197	Lương Nguyễn Khánh Vy	11/11/1996	Đà Nẵng	Nữ	Giỏi	56.TCNH	2014-2018

Danh sách có 34 sinh viên

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ III NĂM 2018

Theo Quyết định số 1113 /QĐ-ĐHNT ngày 20 / 9 /2018

Loại hình đào tạo: **Cao đẳng chính quy**

1. Kế toán

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	53160991	Võ Vũ Nhật Quỳnh	01/08/1993	Quảng Nam	Nữ	Khá	53C.KT-3	2011-2014
2	54160511	Hồ Yến Nhi	17/09/1994	Phú Yên	Nữ	Trung bình	54C.KT-1	2012-2015
3	54160704	Nguyễn Trần Nhật Thảo	06/05/1994	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	54C.KT-1	2012-2015
4	54160394	Phan Thị Mỹ Linh	11/05/1994	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	54C.KT-2	2012-2015
5	54160782	Bùi Thị Thuý	19/05/1994	Thái Bình	Nữ	Trung bình	54C.KT-2	2012-2015
6	55160019	Trần Thị Nhâm	26/09/1994	Nghệ An	Nữ	Trung bình	55C.KT-1	2013-2016
7	56163588	Phạm Thị Ngọc	10/08/1996	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	56C.KT-1	2014-2017
8	56165036	Tạ Thị Thủy	26/11/1996	Ninh Bình	Nữ	Trung bình	56C.KT-1	2014-2017
9	56163018	Huỳnh Kiều Anh Thư	17/02/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56C.KT-2	2014-2017
10	56162259	Hồ Thị Thu Trinh	02/05/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56C.KT-2	2014-2017
11	56160504	Nguyễn Thị Yến Vi	07/10/1996	Gia Lai	Nữ	Trung bình	56C.KT-2	2014-2017
12	55130003	Huỳnh Nguyệt An	10/06/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	57C.KT-1	2015-2018
13	57160477	Trần Thị Hải Âu	16/03/1996	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.KT-1	2015-2018
14	57160304	Nguyễn Hải Hân	23/10/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.KT-1	2015-2018
15	57160019	Trần Thị Khánh Hòa	20/10/1997	Quảng Trị	Nữ	Khá	57C.KT-1	2015-2018
16	57160150	Nguyễn Thị Hồng Huệ	17/11/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57C.KT-1	2015-2018
17	57160422	Nguyễn Thị Mỹ Kiều	23/06/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57C.KT-1	2015-2018
18	57160536	Tô Thị Kiều Loan	19/08/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.KT-1	2015-2018

1. Kế toán

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
19	57160307	Đinh Thị Kim Luyến	01/11/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.KT-1	2015-2018
20	57160213	Lê Thị Mai	27/07/1997	Đắk Lắk	Nữ	Khá	57C.KT-1	2015-2018
21	57160719	Phạm Thị Thu	28/04/1997	Quảng Ngãi	Nữ	Khá	57C.KT-1	2015-2018
22	57160664	Nguyễn Thị Hồng	11/05/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.KT-1	2015-2018
23	57160842	Nguyễn Hoàng	10/09/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.KT-1	2015-2018
24	57161565	Phạm Thị	22/11/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57C.KT-1	2015-2018
25	57160108	Hồ Thị Thu	26/10/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57C.KT-1	2015-2018
26	57160655	Trần Thị Thanh	02/03/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.KT-1	2015-2018
27	57160958	Nguyễn Trần Ngọc	05/01/1997	Ninh Thuận	Nữ	Khá	57C.KT-1	2015-2018
28	57160800	Nguyễn Thị Kim	02/12/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57C.KT-1	2015-2018
29	57160771	Lê Thị Bích	07/01/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.KT-1	2015-2018
30	57160944	Nguyễn Thị Thanh	19/02/1997	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	57C.KT-1	2015-2018
31	57160102	Nguyễn Phương	20/09/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57C.KT-2	2015-2018
32	57160439	Ngô Thị Quỳnh	21/05/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57C.KT-2	2015-2018
33	57160054	Trịnh Thị Kim	01/12/1997	Bình Định	Nữ	Khá	57C.KT-2	2015-2018
34	57160890	Trần Hoàng	03/04/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.KT-2	2015-2018
35	57160915	Trần Thị Minh	03/12/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57C.KT-2	2015-2018
36	57160285	Phạm Thị Mỹ	24/02/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.KT-2	2015-2018
37	57160358	Nguyễn Thị Kim	16/10/1996	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.KT-2	2015-2018
38	57160785	Nguyễn Thị Minh Kim	20/08/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.KT-2	2015-2018
39	57160029	Lê Thị Thanh	09/02/1997	Quảng Ngãi	Nữ	Khá	57C.KT-2	2015-2018
40	57160438	Võ Thị Thu	09/10/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57C.KT-2	2015-2018
41	57160070	Nguyễn Thị Hồng	20/12/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57C.KT-2	2015-2018
42	57160378	Nguyễn Phương	12/08/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.KT-2	2015-2018
43	57160851	Đặng Thị Kim	30/03/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57C.KT-2	2015-2018
44	57160708	Huỳnh Thị Kim	16/03/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57C.KT-2	2015-2018
45	57160227	Nguyễn Thị	12/07/1997	Đắk Lắk	Nữ	Khá	57C.KT-2	2015-2018

Danh sách có 45 sinh viên

15.